UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 197 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 16 tháng 8 năm 2024*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Đề án "Phát triển khoa học và ứng dụng chuyển giao công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện Quyết định số 540/QĐ-TTg ngày 19/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Phát triển khoa học và ứng dụng chuyển giao công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp đến năm 2030. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai đầy đủ, đồng bộ, kịp thời các nhiệm vụ và giải pháp theo Quyết định số 540/QĐ-TTg ngày 19/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Phát triển khoa học và ứng dụng chuyển giao công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp đến năm 2030";

- Nghiên cứu, xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích, ưu đãi, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển nông nghiệp tuần hoàn, nhân rộng, phát huy mô hình nông nghiệp tuần hoàn hiệu quả, phù hợp với điều kiện của địa phương, trên cơ sở kế thừa những kinh nghiệm thực tiễn và thu hút các nguồn lực từ khu vực kinh tế tư nhân trong và ngoài tỉnh;

- Phát triển nông nghiệp tuần hoàn bền vững gắn với nhận thức, trách nhiệm và sự chủ động của toàn xã hội đối với cộng đồng và môi trường; gắn với bảo tồn và phát triển các sản phẩm đặc sản bản địa phát huy lợi thế địa phương.

2. Yêu cầu

- Triển khai đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trong Đề án "Phát triển khoa học và ứng dụng chuyển giao công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp đến năm 2030"; xác định phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp là định hướng quan trọng trong sử dụng hiệu quả tài nguyên, nâng cao giá trị gia tăng, bảo vệ môi trường, tạo việc làm và thúc đẩy phát triển nông nghiệp xanh, trách nhiệm và bền vững.

- Ưu tiên thúc đẩy việc ứng dụng các công nghệ, quy trình sản xuất bền vững, tiên tiến, tiết kiệm tài nguyên, tái chế, tái sử dụng phụ phẩm, bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường là mục tiêu của chương trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

- Việc triển khai thực hiện phải đảm bảo tính khoa học, hiệu quả, chú trọng lồng ghép với các chương trình, kế hoạch khoa học và công nghệ của tỉnh; phải thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát, báo cáo để kịp thời điều chỉnh, khắc phục.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp dựa trên cơ sở đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ tiên tiến để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực trong nông nghiệp, gia tăng giá trị nông sản, tăng tỷ lệ phụ phẩm nông nghiệp được tái sử dụng, tái chế, bảo vệ môi trường, tạo việc làm, thúc đẩy quá trình chuyển đổi nông nghiệp xanh, phát thải thấp.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Đến năm 2030, ít nhất 20% nhiệm vụ khoa học công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp được nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao phục vụ phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp.

- Tổn thất sau thu hoạch các mặt hàng nông lâm thủy sản chủ lực giảm 0,5% đến 1%/năm.

- Trong lĩnh vực trồng trọt: 50% phụ phẩm của các mặt hàng chủ lực được xử lý và tái chế, tái sử dụng, trong đó 80% rơm rạ được thu gom và tái sử dụng.

- Trong lĩnh vực chăn nuôi: 60% hộ gia đình và 100% trang trại áp dụng các công nghệ và kỹ thuật xử lý chất thải chăn nuôi và được tái sử dụng.

- Trong lĩnh vực lâm nghiệp: 50% lượng phụ phẩm trong khai thác, chế biến gỗ được sử dụng sản xuất nhiên liệu sinh học hoặc các sản phẩm từ gỗ như gỗ ván nhân tạo.

- Áp dụng các quy trình quản lý, sử dụng chất thải và tái chế, tái sử dụng các phụ phẩm cho các mặt hàng chủ lực.

- 100% cán bộ khuyến nông, tổ khuyến nông cộng đồng được tập huấn các quy trình xử lý, tái chế chất thải, phụ phẩm đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực.

- 80% trang trại và 50% hợp tác xã được tiếp cận với các quy trình quản lý, sử dụng chất thải và tái chế, tái sử dụng các phụ phẩm, các công nghệ xử lý chất thải và tái chế phụ phẩm trong nông nghiệp.

- Việc áp dụng công nghệ kinh tế tuần hoàn trong các trang trại, hợp tác xã, doanh nghiệp giúp tăng ít nhất 20% giá trị gia tăng trong chuỗi ngành hàng nông sản.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Truyền thông nâng cao nhận thức và năng lực phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp

- Xây dựng kế hoạch truyền thông, tổ chức tuyên truyền phổ biến các chủ trương, cơ chế chính sách, quan điểm, mục tiêu, tầm quan trọng, lợi ích của việc phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp nhằm nâng cao nhận thức, trách

nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan quản lý, doanh nghiệp và người dân, làm chuyển đổi tư duy từ sản xuất truyền thống phụ thuộc các yếu tố đầu vào, chưa quan tâm đến nguồn phụ phẩm và môi trường sang sản xuất theo mô hình kinh tế tuần hoàn, tái sử dụng tài nguyên hiệu quả và bền vững gắn với nhu cầu thị trường.

- Xây dựng các phóng sự, tin bài, chuyên mục khuyến nông để giới thiệu quy trình, công nghệ, các mô hình, cách làm hay, sáng tạo trong sản xuất nông nghiệp tuần hoàn nhằm tạo hiệu ứng lan tỏa, nhân rộng trong cộng đồng.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, diễn đàn, các buổi tọa đàm trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, giới thiệu, chuyển giao công nghệ, xây dựng các trang thông tin điện tử về kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp để người dân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận các thông tin, công nghệ, tiến bộ kỹ thuật, quy trình, mô hình sản xuất nông nghiệp theo chu trình tuần hoàn khép kín, phụ phẩm được tái sử dụng tại chỗ, không thải ra môi trường.

2. Ứng dụng khoa học và công nghệ, tiến bộ kỹ thuật, quy trình sản xuất tiên tiến phục vụ nông nghiệp tuần hoàn

- Triển khai, cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin về các ứng dụng, giải pháp công nghệ thông tin, công nghệ số gắn với mô hình kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp.

- Ưu tiên đầu tư nghiên cứu phát triển, tạo ra các công nghệ, quy trình khép kín theo chuỗi giá trị, bao gồm: nâng cao hiệu quả sử dụng vật tư đầu vào (giống kháng bệnh, chống chịu với sinh vật hại, điều kiện ngoại cảnh bất thuận; phân bón, thuốc bảo vệ thực vật nguồn gốc sinh học; chế phẩm sinh học phòng trừ sinh vật hại, dinh dưỡng đất, thức ăn chăn nuôi, thủy sản; chế phẩm xử lý môi trường trong sản xuất nông nghiệp, tái chế, xử lý phụ phẩm; chế phẩm trong bảo quản chế biến đảm bảo an toàn thực phẩm...), giảm sử dụng tài nguyên đầu vào, giảm thất thoát sau thu hoạch, kéo dài vòng đời sản phẩm, tái sử dụng và tái chế chất thải, bao gồm chất thải thực phẩm.

- Xây dựng các chương trình, dự án phát triển khoa học công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn giai đoạn đến năm 2030 để triển khai nghiên cứu ưu tiên cho các lĩnh vực nông nghiệp, cụ thể:

+ Lĩnh vực trồng trọt: tập trung nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng quy trình sản xuất các chế phẩm, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học, chế phẩm kích kháng thực vật, vắc xin thực vật, chế phẩm phục hồi độ phì đất, dinh dưỡng đất, chế phẩm bảo quản, chế biến; các quy trình canh tác khép kín bền vững, giảm phát thải khí nhà kính phù hợp với đặc thù vùng sinh thái và quy mô sản xuất; các công nghệ tái chế phụ phẩm trong sản xuất trồng trọt.

+ Lĩnh vực chăn nuôi: đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao công nghệ về sản xuất thức ăn chăn nuôi, thức ăn bổ sung/chất bổ sung thức ăn chăn nuôi, các chế phẩm sinh học xử lý môi trường chăn nuôi; các quy trình và công nghệ thu gom, xử lý chất thải lỏng, chất thải rắn để bổ sung dinh dưỡng hữu cơ cho canh tác cây

trồng; các công nghệ tái chế, sử dụng phụ phẩm trong ngành chăn nuôi (phân thải, chất độn chuồng) làm năng lượng tái tạo, phân bón.

+ Lĩnh vực thủy sản: đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao công nghệ sản xuất thức ăn thủy sản, các sản phẩm dinh dưỡng bổ sung thức ăn thủy sản từ phụ phẩm nông nghiệp, các chế phẩm sinh học xử lý môi trường nuôi; quy trình thu gom, xử lý tái sử dụng nước nuôi khép kín, nước thải trong nuôi trồng thủy sản.

+ Lĩnh vực lâm nghiệp: đẩy mạnh ứng dụng công nghệ xử lý, tái chế và sử dụng phụ phẩm từ lâm nghiệp làm gỗ, nhiên liệu sinh học; tăng cường quản lý rừng bền vững; phục hồi diện tích rừng tự nhiên nghèo bị suy thoái; phát triển các mô hình lâm sản ngoài gỗ dưới tán rừng, mô hình nông lâm kết hợp trên diện tích đất quy hoạch cho lâm nghiệp.

- Tập trung vào nghiên cứu công nghệ liên quan trực tiếp phát triển kinh tế tuần hoàn như: rải vụ, trái vụ, dễ bảo quản, vận chuyển, chế biến kinh doanh; tận dụng phụ phẩm trong nông nghiệp.

3. Đẩy mạnh chuyển giao, đào tạo tập huấn về công nghệ phát triển nông nghiệp tuần hoàn

Xây dựng chương trình khuyến nông chuyển giao các công nghệ phát triển nông nghiệp tuần hoàn gồm:

3.1. Công nghệ tái chế, tái sử dụng các phụ phẩm, chất thải từ sản xuất, chế biến các ngành lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm.

- Lĩnh vực trồng trọt:

+ Công nghệ tái chế, sử dụng phụ phẩm sản xuất lúa gạo (rơm rạ, vỏ trấu, cám) thành các sản phẩm giá trị gia tăng: phân bón, thức ăn chăn nuôi, giá thể trồng nấm, đệm lót sinh học,..;

+ Công nghệ tái chế, sử dụng phụ phẩm trong sản xuất cây ăn quả (vỏ, cùi, hạt, lá và thân cây) làm phân bón, dược phẩm, thức ăn chăn nuôi,...;

- Lĩnh vực chăn nuôi: công nghệ tái chế, sử dụng phụ phẩm trong ngành chăn nuôi (thức ăn dư thừa, phân, nước thải, chất độn chuồng) làm năng lượng tái tạo, phân bón, nước tưới cho cây trồng, thức ăn cho trùn quế.

- Lĩnh vực lâm nghiệp: công nghệ sử dụng phụ phẩm lâm nghiệp sản xuất gỗ, nhiên liệu sinh học (viên nén gỗ), tấm cách nhiệt; chuyển giao các mô hình có hiệu quả về nâng cao chất lượng rừng, phát triển lâm sản ngoài gỗ dưới tán rừng, nông lâm kết hợp (nông - lâm - ngư kết hợp, hệ thống vườn - ao - chuồng, các mô hình rừng và trang trại,...).

- Lĩnh vực thực phẩm: chuyển giao, cung ứng các công nghệ xây dựng và hoàn thiện chuỗi cung ứng lạnh phục vụ bảo quản sản phẩm tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm của tỉnh.

3.2. Chuyển giao, ứng dụng các kỹ thuật và công nghệ sản xuất bền vững, tiết kiệm vật tư đầu vào, giảm phát thải khí nhà kính và thân thiện với môi trường.

3.3. Chuyển giao, ứng dụng các hệ thống sản xuất đa ngành tuần hoàn như nông - lâm kết hợp, trồng trọt - thủy sản luân canh/xen canh, chăn nuôi - thủy sản kết hợp, các hệ thống sản xuất nông nghiệp sinh thái, hữu cơ.

4. Phát triển các hình thức tổ chức sản xuất

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị giữa các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác với người dân tại các vùng sản xuất tập trung tạo nên chuỗi sản xuất tuần hoàn khép kín góp phần nâng cao giá trị nông sản, tận thu được nguồn phụ phẩm, chất thải để xử lý, tái sử dụng.

- Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đang thực hiện sản xuất nông nghiệp tuần hoàn xây dựng các phương án liên kết để hình thành các chuỗi liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm với người dân trong vùng, qua đó phát triển, mở rộng diện tích sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế cho các mô hình kinh tế tuần hoàn.

- Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã có năng lực tài chính xây dựng các cơ sở chế biến phụ phẩm nông nghiệp, chất thải hữu cơ thành các sản phẩm phân bón, giá thể trồng trọt, thức ăn chăn nuôi, thực phẩm theo các công nghệ, quy trình sản xuất tuần hoàn đảm bảo thân thiện với môi trường.

5. Phát triển thương hiệu, thị trường đầu ra cho sản phẩm nông nghiệp tuần hoàn

- Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, nông hộ xây dựng nhãn hiệu đối với sản phẩm nông nghiệp tuần hoàn theo các tiêu chuẩn, chứng nhận quốc tế và trong nước phục vụ mục đích xuất khẩu từ ứng dụng kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp tích hợp đa giá trị về môi trường, phát thải thấp gắn với sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ đa dạng sinh học; thiết kế, in ấn bao bì, nhãn mác để phân biệt với các sản phẩm khác nhằm gia tăng giá trị, tính cạnh tranh và khả năng tiếp cận thị trường, thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm nông nghiệp bền vững.

- Hỗ trợ cho doanh nghiệp, hợp tác xã ứng dụng các công nghệ tiên tiến, công nghệ số, kết hợp công nghệ trong phát triển nông nghiệp xanh, nông nghiệp hữu cơ ứng dụng kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp.

- Tổ chức các hoạt động quảng bá, kết nối doanh nghiệp để xúc tiến tiêu thụ cho sản phẩm nông nghiệp tuần hoàn và các sản phẩm chế biến từ phụ phẩm trồng trọt, chất thải chăn nuôi, thủy sản. Hỗ trợ giới thiệu các sản phẩm công nghệ, máy móc, thiết bị ứng dụng trong phát triển nông nghiệp tuần hoàn.

6. Cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp

- Thực hiện có hiệu quả các cơ chế chính sách hiện có về hoạt động đào tạo, tập huấn, xây dựng nhân rộng mô hình, liên kết sản xuất và tiêu thụ, thu hút đầu tư và xúc tiến thương mại sản phẩm nông nghiệp tuần hoàn trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát, đề xuất cơ quan có thẩm quyền ban hành các quy định, hướng dẫn về tiêu chí, tiêu chuẩn để nhận diện, đánh giá các mô hình nông nghiệp tuần hoàn. Đề xuất các cơ chế, chính sách riêng hỗ trợ, khuyến khích nghiên cứu phát

triển, làm chủ, chuyển giao và ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất theo chu trình khép kín từ khâu bảo quản sau thu hoạch đến chế biến, thương mại; chính sách ưu đãi, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp; chính sách thu hút và đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp tuần hoàn.

- Nghiên cứu, lồng ghép phát triển ứng dụng kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp vào chính sách, dự án liên kết vùng, các hoạt động thực hiện Quyết định số 687/QĐ-TTg ngày 07/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam và Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050; Quyết định số 300/QĐ-TTg ngày 28/3/2023 phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia chuyển đổi hệ thống lương thực minh bạch, trách nhiệm và bền vững ở Việt Nam đến năm 2030.

- Xây dựng Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo hướng xanh, bền vững, rà soát và hoàn thiện các chỉ tiêu, tiêu chí về môi trường nông thôn; xây dựng làng sinh thái, làng thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước (Trung ương và địa phương); kinh phí từ các Chương trình mục tiêu quốc gia; vốn lồng ghép các chương trình, đề án, kế hoạch, dự án liên quan; nguồn vốn tài trợ, viện trợ, nguồn vốn huy động hợp pháp từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch trên phạm vi toàn tỉnh.

- Xây dựng chương trình khuyến nông chuyển giao các công nghệ phát triển nông nghiệp tuần hoàn; xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp tuần hoàn trong trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, đặc biệt các mô hình ứng dụng công nghệ mới về xử lý phụ phẩm nông nghiệp thành các sản phẩm có giá trị, các dự án, mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản tuần hoàn theo chuỗi giá trị.

- Đề xuất, đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh về phát triển nông nghiệp tuần hoàn, thu gom, xử lý phụ phẩm nông nghiệp nhằm thúc đẩy chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ và các quy trình sản xuất tiên tiến vào sản xuất hướng tới nền nông nghiệp sạch, công nghệ cao, thân thiện với môi trường để triển khai hiệu quả các nội dung liên quan của kế hoạch.

- Phối hợp với các địa phương tổ chức thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp tuần hoàn trên địa bàn tỉnh. Lồng ghép

kinh phí từ các chương trình, đề án khác để triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung, đảm bảo mục tiêu của kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai các quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn về môi trường để nhận diện, đánh giá các mô hình kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp. Phối hợp với Sở Công Thương triển khai các nhiệm vụ phát triển thị trường cho sản phẩm của mô hình kinh tế tuần hoàn trong sản xuất nông nghiệp. Chú trọng hoạt động xúc tiến thương mại cho các sản phẩm hàng hoá và dịch vụ từ mô hình nông nghiệp tuần hoàn.

- Hàng năm phối hợp với các sở, ngành, địa phương hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra kết quả triển khai thực hiện kế hoạch; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện hằng năm, giai đoạn 2024 - 2025, giai đoạn 2026 - 2030 báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các địa phương huy động nguồn lực cho các dự án đầu tư gắn với phát triển nông nghiệp tuần hoàn, các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh gắn với phát triển nông nghiệp tuần hoàn.

- Triển khai lồng ghép nội dung kế hoạch vào Kế hoạch phát triển kinh tế tuần hoàn; Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thành phố trong việc quản lý, tuyên truyền, hướng dẫn việc thu gom, xử lý, tái sử dụng phụ phẩm, chất thải nông nghiệp theo mô hình kinh tế tuần hoàn.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 41/CT-TTg ngày 01/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách tăng cường quản lý chất thải rắn; Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tỉnh Lạng Sơn.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai các quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn về môi trường để nhận diện, đánh giá các mô hình kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc xây dựng định hướng chương trình khoa học và công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp tuần hoàn trên địa bàn tỉnh.

- Đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ về phát triển nông nghiệp tuần hoàn.

- Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh về xây dựng mô hình kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp; phối hợp với Sở Nông nghiệp

và Phát triển nông thôn và các địa phương tham mưu triển khai công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao KH&CN trong lĩnh vực nông nghiệp, kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp để thúc đẩy ứng dụng khoa học và công nghệ vào thực hiện phát triển kinh tế tuần hoàn.

- Tham mưu chuyển giao ứng dụng các công nghệ phục vụ phát triển kinh tế tuần hoàn, trong đó có nông nghiệp tuần hoàn; chuyển giao, ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất.

- Tổng hợp, trình cấp thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ từ nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học công nghệ theo quy định.

5. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng nguồn ngân sách, trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách nhà nước, đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật hiện hành.

6. Sở Công Thương

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai giải pháp quản lý và công nghệ trong chế biến nông sản, chú trọng chế biến sâu, ứng dụng công nghệ sạch, công nghệ thân thiện môi trường; đổi mới công nghệ nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất, tiết kiệm năng lượng tạo ra sản phẩm đa giá trị, bền vững với môi trường.

7. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thành phố tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, quảng bá giới thiệu các sản phẩm, mô hình kinh tế tuần hoàn trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng nội dung về kinh tế tuần hoàn lồng ghép vào chương trình giáo dục cấp THPT; chỉ đạo các trường THPT đưa nội dung về kinh tế tuần hoàn lồng ghép vào kế hoạch giáo dục các môn học và các hoạt động giáo dục phù hợp.

9. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan, đơn vị có liên quan cung cấp thông tin hướng dẫn, định hướng các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, tạo đồng thuận xã hội, phát huy tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, nỗ lực của các ngành, các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân thực hiện có hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch.

10. Các sở, ban, ngành tỉnh

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch; lồng ghép nội dung phát triển khoa học và ứng dụng chuyển giao công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn vào chương trình công tác của cơ quan, đơn vị.

11. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh

Phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại, người sản xuất phát huy trách nhiệm xã hội đối với môi trường nói chung và chủ động tiếp cận ứng dụng nông nghiệp tuần hoàn trong sản xuất, kinh doanh. Chủ động trao đổi, đối thoại với cộng đồng doanh nghiệp người sản xuất nhằm nắm bắt nhu cầu, vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp, hợp tác xã, người sản xuất liên quan đến thực hiện nông nghiệp tuần hoàn, từ đó kiến nghị xem xét, tháo gỡ, hỗ trợ phù hợp với đặc thù vùng, miền và lĩnh vực sản xuất nông nghiệp.

12. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Lạng Sơn

Tăng cường phối hợp tuyên truyền phổ biến các chủ trương, cơ chế chính sách, quan điểm, mục tiêu, tầm quan trọng, lợi ích của việc phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan quản lý, doanh nghiệp và người dân nhằm chuyển đổi tư duy từ sản xuất truyền thống sang sản xuất theo mô hình kinh tế tuần hoàn, tái sử dụng tài nguyên hiệu quả và bền vững gắn với nhu cầu thị trường; tuyên truyền các mô hình ứng dụng kinh tế tuần hoàn hiệu quả lan tỏa đến người sản xuất trong tỉnh học tập ứng dụng.

13. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương; chủ động lồng ghép việc thực hiện phát triển nông nghiệp tuần hoàn trong các kế hoạch sản xuất, chương trình, dự án về nông nghiệp, nông thôn ở địa phương. Giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư, các chương trình sản xuất nông nghiệp và tiêu dùng sản phẩm nông nghiệp bền vững trên địa bàn.

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, nâng cao nhận thức về kinh tế tuần hoàn, yêu cầu và định hướng phát triển kinh tế tuần hoàn cho doanh nghiệp và người dân. Tổ chức thông tin tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, triển khai các cơ chế chính sách, hỗ trợ xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp tuần hoàn gắn với các cây trồng, vật nuôi chủ lực của địa phương đảm bảo các mục tiêu của kế hoạch.

- Định kỳ hằng năm tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện năm, giai đoạn 2024 - 2025, giai đoạn 2026 - 2030. Báo cáo kết quả thực hiện hằng năm (trước ngày 10 tháng 12) gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển

nông thôn để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, tổ chức Chính trị - Xã hội tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này./.

Nơi nhận:
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài PT&TH, Báo Lạng Sơn;
- C, PVP UBND tỉnh, Phòng TH, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(PVĐ).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lương Trọng Quỳnh